SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 621 /QĐ-BV

Hiệp Hòa, ngày 30 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic bổ sung (lần 4) năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật dược;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế về việc quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-SYT ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 706/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-BV ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật và nguồn vốn cho dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic bổ sung (lần 4) năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa;

Căn cứ Biên bản họp số 24/BB- HĐMS ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng mua sắm về việc xác định giá gói thầu và xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic bổ sung (lần 4) năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa;

Theo đề nghị của Hội đồng mua sắm tại tờ trình số 24/TTr-HĐMS ngày 29 tháng 9 năm 2026 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic bổ sung (lần 4) năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic bổ sung (lần 4) năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa với nội dung *chi tiết theo phụ lục đính kèm*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia đấu thầu, tổ thẩm định đấu thầu**,** khoa Dược, Vật tư - TBYT, phòng Tài chính kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: HSĐT, VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

Vũ Văn Hoàn

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA THUỐC GENERIC BỔ SUNG (LẦN 4) NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

(Kèm theo Quyết định số: 621 */QĐ-BV ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa)*

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa	Mua thuốc Generic bổ sung (lần 4) năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa	Mua sắm 10 thuốc Generic (10 phần – mỗi thuốc là 1 phần)	238.428.340 VND (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi đồng./.)	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		30 ngày	Quý III năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	90 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 238.428.340 VND (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi đồng./.)												

Phụ lục 2

PHỤ LỤC CHI TIẾT DANH MỤC, SỐ LƯỢNG VÀ ĐẶC TÍNH - THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THUỐC

(Kèm theo Quyết định số: 621 /QĐ-BV ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ- Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền kế hoạch đã bao gồm VAT (VND)
1	GE.L4.01	Glycerol	4	2,25g/3g; 9g	Thụt hậu môn-trực tràng	Thuốc thụt hậu môn/trực tràng	Tuýp	500	6.930	3.465.000
2	GE.L4.02	Ketorolac trometamol	4	30mg/ml x 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ túi/ ống	3.000	20.000	60.000.000
3	GE.L4.03	Levocetirizin dihydroclorid	2	10mg	Uống	Viên	Viên	40.000	2.990	119.600.000
4	GE.L4.04	Lidocain hydroclodrid	1	2%	Dùng ngoài	Gel	Tuýp	20	90.072	1.801.440
5	GE.L4.05	Loratadin	4	5mg/5ml; 60ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ/ túi/ ống	2.000	13.300	26.600.000
6	GE.L4.06	Metoclopramid hydroclorid	4	10mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ túi/ ống	400	1.100	440.000
7	GE.L4.07	Nefopam hydroclorid	4	20mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ túi/ ống	3.000	3.225	9.675.000
8	GE.L4.08	Ondansetron (dưới dạng Ondansetron hydrochloride)	4	8mg/4ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ túi/ ống	400	2.370	948.000

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ- Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền kế hoạch đã bao gồm VAT (VND)
9	GE.L4.09	Papaverin hydroclorid	4	40mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ túi/ ống	5.000	2.000	10.000.000
10	GE.L4.10	Ringerfundin (Natri chlorid + Kali chlorid + Calci chlorid dihydrat + Natri acetat trihydrat + Magnesi chlorid hexahydrat + L-Malic acid)	1	500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ túi/ ống	100	58.989	5.898.900
Tổng giá trị: 238.428.340 VND (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi đồng./.)										